

Số: 173/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1980; địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Lê Cảnh H, sinh năm 1981; địa chỉ: phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu Đ và anh Nguyễn Lê Cảnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu Đ, anh Nguyễn Lê Cảnh H xác nhận có 03 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khánh Th, sinh ngày 06/9/2004; Nguyễn Lê Khánh H, sinh ngày 16/7/2007 và Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày

14/10/2013. Hiện nay các cháu đang ở với chị Trần Thị Thu Đ và anh Nguyễn Lê Cảnh H, các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Trần Thị Thu Đ. Chị Trần Thị Thu Đ, anh Nguyễn Lê Cảnh H thỏa thuận giao cả 03 cháu Nguyễn Ngọc Khánh Th, Nguyễn Lê Khánh H và Nguyễn Ngọc Khánh N cho chị Trần Thị Thu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thu Đ, anh Nguyễn Lê Cảnh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002325 ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; Chị Trần Thị Thu Đ đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Phú Thuận, thành phố Huế;
- (ĐKKH số 42, ngày 19/6/2007)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hương Lan